

NGÂM NGẢI TÌM TRẦM

MỘT người ngoại-quốc đã nói rằng: Nước Việt-Nam có hai mùi là: mùi nước mắm và mùi trầm-hương. Thật vậy, chúng ta có thể nói rằng mùi nước mắm là tượng trưng cho đời sống vật-chất và mùi trầm-hương từ các chùa chiền tỏa ra là tượng trưng cho đời sống tinh thần của dân-tộc ta vậy.

1.— TRẦM-HƯƠNG TRONG THİ-CÁ KİM-CỒ.

Xưa nay trầm với quế là hai vật quý giá, mọc ở chôn rừng sâu nước độc, phải tốn nhiều công phu và thời giờ mới tìm ra được. Bởi vậy, từ ngàn xưa đã có câu ca-dao bất hủ là:

*Cây quế Thiên-thai mọc nơi khe đá,
Trầm nơi vạn giếng hương tỏa sơn lâm;
Đôi đũa mình đây như quế vớt trầm,
Trời xui gặp gỡ sắc cầm trầm năm.*

Câu tình ca trên kia ngụ ý rằng trên đời này không gì quý bằng trầm với quế ngoài cuộc tình duyên ân-ái. Tuy nhiên, nếu không đem ra mà dùng cho hợp tình hợp cảnh thì cũng hóa ra mai một. Xét trong sử sách, thì công dụng của trầm rất nhiều. Ngoài công dụng về tôn-giáo, trầm còn là một tặng phẩm ngoại-giao rất được các nước quý trọng. Hơn nữa trầm còn là một bảo vật để bổ sung âm-nhạc trong những trường-hợp trang nghiêm như:

*Mat sau dù có bao giờ.
Đốt lò hương ấy xe tơ phím này;
Trông ra ngọn cỏ lá cây.
Thấy htu hiu gió thì hay chị về.*

(Kim-Vân-Kiều)

Nhạc phải có hương nâng đỡ mới hoàn bị, đúng với quan-niệm của các thi-sĩ, nghệ-sĩ từ Đông sang Tây, từ Bá-Nha đến ông Hoàng Nam-Sách, từ Nguyễn-Du đến Beaudelaire:

Les parfums, les couleurs et les sons se répondent.

(Correspondances — Beaudelaire)

Tạm dịch là:

Những hương sắc và âm thanh hòa nhịp với nhau.

*Chaque fleur s'évapore ainsi qu'un encensoir ;
Les sons et les parfums tournent dans l'air du soir.*
(Harmonie du soir — Beaudelaire)

Tạm dịch là :

*Mỗi đóa hoa tỏa ngát như một lò hương :
Âm thanh và hương sắc vương vấn trong buổi chiều tà.*

Cùng một quan-niệm ấy, thi-sĩ Đoàn-phú-Tứ, trong bài « Mẫu thời-gian » đã đặt mấy vần thơ tề nhị :

*Sớm này tiếng chim thanh
Trong gió xanh,
Dịu vương hương ấm thoảng xuân tình.*

Ngoài phạm-vi tôn-giáo, nghệ-thuật và ngoại-giao, trầm-hương còn được vua Đường-minh-Hoàng dùng để dựng một cái đèn cho Dương-quý-Phi thường gọi là Trầm-Đình :

*Giải-thích đông phong vô hạn hạn
Trầm-hương-Đình bắc ỷ lan can* (Lý-Bạch).

Có nghĩa là : *Tựa vào lan can phía bắc đèn Trầm hương để thưởng gió đông, thì giải hết nỗi sầu vô hạn.*

Đình trầm hương là nơi mà Đường-minh-Hoàng và Dương-quý-Phi thường họp mặt để nghe nhạc Thanh-Bình và ngắm hoa mẫu đơn.

Đình trầm hương khỏa một cảnh mẫu đơn.
(Cung oán — Ôn-như-Hậu)

Xem như trên chúng ta thấy rằng từ ngàn xưa, trầm hương đã được liệt vào hàng đầu trong các hạng gỗ quý giá và hiếm hoi nhất. Nhưng, làm thế nào để tìm ra thứ gỗ ấy, và đây là vấn-đề phức tạp hơn.

2.— NGÂM NGẠI TÌM TRẦM

Những người thợ rừng đi tìm trầm và kỳ-nam thường gọi là « đi điệu » và những người này toàn là đàn ông vì lẽ trầm và kỳ-nam kỵ khí âm. Ngày ra đi tìm trầm và kỳ-nam phải chọn lựa rất kỹ, phải là ngày tốt và phải là ngày hợp với tuổi người điệu bầu. Lên tới núi, người bầu phải đặt bàn cúng lễ và khấn vái Thiên-y Thánh-mẫu cho được thành công. Thiên-y Thánh-mẫu tức Thiên-y Ana của dân Chăm là hiện thân của trầm và kỳ-nam, và là bà Chúa của một vùng duy nhất có trầm và kỳ-nam là vùng Vijaya (Bình-định, Phú-yên), Kauthara (Khánh-hòa) và Panduranga (Phan-Rang). Nơi sản-xuất nhiều nhất là các rừng miền núi tỉnh Khánh-Hòa, nhất là phía bắc tỉnh này, tức là vùng Ninh-hòa, Vạn-giã, Tu-bông. Vùng này cũng là nơi có ngọn gió đặc biệt đưa hương trầm về miền đồng bằng phì nhiêu có tiếng là Vạn-giã :

Mưa Đồng cỏ, gió Tu-bông.

Như trên đã nói, người đi điệu phải làm lễ trước khi nhập rừng. Lễ ấy phải cử hành ba lần liên tiếp. Vật cúng là hương, hoa, trầm, trà, rượu, chè, xôi và trâu cau. Mỗi một tốp điệu có khẩu hiệu riêng để khỏi

lạc đường và dễ khỏi đi trùng đường với tốp khác. Người điệu phải để ý trong khi đi tìm cây trầm, tức là loại cây gió. Có nhiều khi, kỳ-nam đóng vào giữa thân cây gió hoặc đóng ở dưới gốc, hoặc đóng ở tận rễ. Bởi thế nhiều khi phải đào cây gió lên. Có đôi khi kỳ-nam chỉ đóng sơ ở ngoài vỏ mà trong ruột không có gì.

Người ta bảo rằng có những tốp điệu đi ngang qua một cây gió mà không trông thấy và hình như bị mờ mắt. Như thế là Thánh-Mẫu không cho hưởng cái « lộc » được « ăn » kỳ-nam. Người ta cũng bảo rằng những người độc ác, sâu hiểm không bao giờ tìm ra kỳ-nam.

Những người điệu vào rừng không sợ cọp, vì cọp rất kiêng nể người đi điệu. Gặp may, họ có thể tìm được cây gió có trầm và kỳ-nam, phỏng chừng 2 đến 30 kí. Có khi đôn một cây gió rất lớn mà không có một tý kỳ-nam nào. Vì phải đi trong rừng thảng này qua thảng nọ, những người đi điệu phải mang theo thực phẩm đầy đủ, cắt những trại tạm thời và đánh dấu những đường đi cho khỏi lạc.

Vì nơi sơn lâm cùng cốc, khí hậu rất xấu, những người đi điệu phải ngậm một thứ ngải rừng để chống lại những chướng khí, phòng ngừa những bệnh hiểm nghèo như rét rừng, bệnh trướng, tê bại v.v...

Vậy bây giờ chúng ta hãy xem thứ ngải là gì ?

3.— NGẢI, TRẦM HƯƠNG, KỶ-NAM

Về cây ngải, chúng ta thường nghe nói : bỏ ngải, thử ngải, ngậm ngải, ngải trị rắn cắn, ngải ăn thịt gà v.v... Loại này có rất nhiều ở vùng Phan-rang Phan-rí, Diên-khánh, Suối Dầu cùng là những nơi có trầm và kỳ-nam. Những ông thầy Hời (người Chăm vùng Ba-láp, Bà-râu (thuộc tỉnh Ninh-thuận) thường có mang trong người thứ ngải này. Có thứ lớn bằng hai củ gừng, củ nghệ. Thấy Hời thường thái ra, nghiền ra bột, hoặc để từng lát mà gói với nhiều chất khác để làm bùa tà ma.

Hết thầy các thứ ngải đều thuộc về họ Zingibéracées. Giáo-sư Pételot liệt kê có đến 30 thứ khác nhau. Thứ ngải mà chúng ta bàn hôm nay là *Curcuma aromatica* Salisb. tức là thứ ngải rừng, ngải mọi. Đó là một loại thảo cao một thước, củ như lông tay có u, bên trong hơi vàng. Lá rộng và dài như lá huỳnh-tinh, trên trơn, dưới nhung mượt dài 30 phân đến 60 phân, rộng chừng 10 đến 15 phân, hoa đỏ ngoài, vàng trong. Người ta có thể mài củ ngải để lấy chất bột có mùi long não, chất bột hơi giống bột huỳnh-tinh. Củ ngải, ngâm rượu hoặc sao lửa và thêm vào các thứ thuốc khác, có thể trị các bệnh tê thấp bằng cách thoa bóp. Theo dược-sư Nguyễn-văn-Dương, có nhiều loài ngải riêng như *Globba panicoides* Miq. *Globba cambodgensis* Gagnep. cũng có thể chữa các bệnh nóng lạnh, rét rừng và tê thấp.

Theo truyền thuyết, có người ngậm ngải tìm trầm hay quẻ sau hóa ra cọp. Việc này không phải ngậm ngải mà hóa ra cọp, nhưng vì đi lạc đường lâu năm trong núi cao, rừng rậm, quần áo rách rưới, dần dần lông mọc ra để che thân, bộ đi đứng lom khom như loài vật, sống ngoài lề xã-hội quá lâu, nên tiêm nhiễm tính tình

và điều bộ của loại vật sống quanh mình đến nỗi quên cả tiếng nói. Một ngày kia nhờ sự ngẫu-nhiên, con « người vật » ấy thoát được cảnh rừng rú, lẫn mò về đền quê nhà, thì không ai nhìn nhận được nữa. Cách đây chừng hai chục năm, ở tỉnh Quảng-ngãi, người ta có chứng kiến một trường-hợp đặc-biệt như vậy. Có một bà già một ngày kia trông thấy một con cọp ở ngoài vườn cứ đi lẫn vào nhà. Sợ hãi bà kia la to lên, lảng giêng chạy đến và bắt được con vật kỳ lạ ấy « nửa người nửa ngợm, nửa đười-ươi », nhưng chính đó là người con của bà lão trước kia đi theo điệu, lạc vào rừng đã từ mấy chục năm.

Ấy cũng bởi vì trầm mà người hóa cọp. Vậy trầm là gì? Trầm là giống cây thuộc họ Thyméléacées. Tên khoa-học của nó là *Aquilaria Crassna* Pierre, tên Tàu gọi là 沉香, tức trầm hương, đọc quan-thoại là ch'en hsiang. Pháp gọi là bois d'aigle, bois d'aloès, Việt-Nam gọi là Gió Bầu, Trầm-hương, Kỳ-nam. Cao-Miên gọi là Kalampeahk Chan Crassna, Krassna, Kresna. Klampèoh. Người Hébreux gọi là Ahalot, Á-Rập gọi là Aghaluhy, Hy-Lạp gọi là Agallochon. Sanscrit gọi là Agarú, hay là Aguru; Pháp cũng gọi là Agalloche. Tiếng La-Tinh gọi là Agallochum. Tiếng Mã-Lai gọi là Garu, Sanscrit cũng gọi là Garu hoặc Calambak. Tiếng Anh gọi là Agal wood hay Aloès wood. Tiếng Đức gọi là Adlerholz. Tiếng Bồ-đào-Nha gọi là Aguila hoặc Pao de Aguia, người Chàm gọi là Gahla hoặc Galao.

Xem thế đủ biết là trầm-hương đã nổi tiếng từ xưa ở khắp các nước. Theo nhà khảo-cổ Cabaton, thì các kinh thánh sử xanh Ai-Cập (Papyrus égyptien), các văn-hào Hy-Lạp, Ấn-Độ và Á-Rập đã từng nói đến trầm hương. Ở xứ Ấn-Độ người ta trộn trầm-hương với nhiều chất khác để tẩm xác người. Người Á-Rập dùng làm thuốc bổ tim và những nhà tiên-tri Á-Rập thường đốt trầm hương với long não trước khi phát lộ thiên cơ.

Sở dĩ người ta gọi chất Calambac là bois d'aloès, là vì nó có chất đắng như cây Aloès thật. Vậy không nên lẫn lộn hai thứ này với nhau. Cây Aloès thuộc về họ Liliacées. Về dược tính thì chất Aloès là thuốc xổ, còn thứ bois d'Aloès tức trầm-hương hay kỳ-nam lại là thuốc táo, trị kiết lỵ hay sô một.

Còn kỳ-nam là gì? Kỳ-nam cũng là một chất gỗ thơm chứa rất nhiều dầu, màu đen có vân, nhai thì dẻo và đắng, đốt cháy ra dầu và thơm lạ-lùng. Nó cũng tìm thấy trong thân cây gió bầu nói trên. Nghĩa là trong một thân cây gió bầu, thường có nhiều trầm hương và có thể có một ít kỳ-nam. Trầm ví với kỳ-nam cũng như đá thủy-tinh đối với ngọc-thạch.

Người ta bảo rằng gỗ trầm biến thành kỳ-nam do những phân chim rơi xuống ở những nạn ba cây làm cho cây bị bệnh. Ở những chỗ bị bệnh ấy, hình như chất dầu tụ lại nhiều, để chống chọi với chứng bệnh và do đó sinh ra kỳ-nam. Cũng có người bảo rằng sự cầu kết thành kỳ-nam là do một thứ nấm làm cho chất gỗ nhẹ dần, thay màu sắc và tụ tập chất dầu lại nhiều, sự tụ tập dầu lại như vậy rất là bất thường. Nó có thể ở phía dưới thân cây, gần gốc cây, ở nạn ba cành

cây hoặc khi chạy xuống đến tận rễ. Nhiều khi người đi điệu phải làm cho thân cây bị thương tích như chặt vào đây vài lát. Hoặc có khi cũng do những thú vật như voi, cọp, trâu, bò rừng, đụng chạm làm cho thân cây bị thương tích. Ngay chỗ bị thương ấy dầu bắt đầu tụ lại và dần dần thay hẳn tính-chất của gỗ mà thành kỳ-nam. Như vậy chất kỳ-nam bọ vào thân cây, ở phía ngoài, và dính một phần ở phía vỏ, gọi là kỳ bì.

Khi chất dầu tụ tập ở gốc cây hay ở rễ cây lớn thì thành ra trầm. Nếu chất trầm này có lỗ và lõm-chõm thì gọi là trầm mắt kiến. Nếu mới bắt đầu tụ tập dầu ở vài nơi khác, làm thành một thứ gỗ thơm có vài chấm đà, thì gọi là tóc.

Khi nào sự kết tụ dầu đến chỗ hoàn-thành, thì cây già rụi và chết, lúc bấy giờ thân cây tự nhiên mục dần và hủy-hoại rất mau, chỉ để lại những khúc trầm và những miếng kỳ-nam quý báu.

Những người đi điệu khi tìm thấy còn non, chưa có trầm hoặc kỳ-nam, thường lấy rựa chặt nhiều lát vào thân cây, để làm dầu cho dễ tìm về sau, và theo dõi nhiều năm như vậy cho đến khi thấy kỳ-nam bám vào thì hạ cây xuống mà lấy.

Nói tóm lại, kỳ-nam màu đen lấm chấm trắng trông như lông con diều bởi vậy mới gọi là Bois d'aigle. Thứ kỳ-nam ở cành cây là quý nhất, người ta dùng làm thuốc trị cảm, phong, kiết lỵ v. v. . .

Đàn-bà chữa rất kỳ kỳ-nam, không nên cho uống hoặc mang theo trong người vì có thể bị sảy thai. Còn trầm thì người ta dùng để đốt hương và làm hương nhang thứ tốt.

4 — GIÁ-TRỊ CỦA TRẦM HƯƠNG VÀ KỶ-NAM

Ở những núi cao các tỉnh nổi trên, tức là từ Phan-Rí đến đèo Cù-Mông, những người đi điệu thường ngược mắt lên cao để tìm cây gió bầu, vì thân cây cao đến 36 - 40 thước. Cây nào bề hoành được 60 phân trở lên, thì bấy giờ may ra mới có một lớp đen ăn bám vào da cây để kết thành kỳ-nam trong ruột. Lớp đen ấy lớn nhỏ tùy theo và có lúc người ta thấy đến 5, 7 lớp đen ở một thân cây. Những lớp đen bám vào vỏ cây, tùy thời-gian, có khi đến 20 năm, mà lớn dần và trở nên có giá-trị.

Kỳ-Nam là «chất lạ ở xứ Nam», thường có 4 thứ:

«*Nhút bạch, nhì thanh, tam huỳnh, tứ hắc*», nói như vậy cho dễ nhớ.

Bạch kỳ-nam : quý nhất, trắng mềm, nhiều dầu.

Thanh kỳ-nam : màu xanh, đúng dầu thì mềm, không đúng dầu thì cứng.

Huỳnh kỳ-nam : màu vàng, cứng, để lâu khô dầu, trở nên nhẹ.

Hắc kỳ-nam : màu đen, cứng luôn luôn như trầm kiến.

Công dụng của kỳ-nam là dùng trong việc bào-chế các thứ cao đơn hoàn tán về thuốc bắc. Người ta dùng nó để ngăn ngừa sự trúng gió bằng cách bỏ vô túi một miếng nhỏ, và dùng để chữa các bệnh

thiên-thời. Kỳ-nam của ta rất có giá-trị trên thị-trường quốc-tê, nhất là ở Nhật-Bôn, Trung-Hoa và Hương-cảng. Đây là giá thị-trường :

Thứ tốt nhất :	8.000 đồng một ký
Thứ hạng nhì :	6.000 »
Thứ hạng ba :	4.000 »
Thứ hạng tư :	3.000 »

Giá này có thể lên xuống bất thường. Còn giá trầm hương và tồ hương thì ít hơn. Những đoạn kiền đục khoét cây gió để làm tồ, những lỗ trong thân cây lâu ngày kết thành trầm kiền. Còn trầm rế là thứ trầm do những rế cây mà ra. Cũng có thể do sự chặt, vạt của những tốp điệu. Có thứ trầm gọi là trầm mắt tử, kết tạo ở trên nhánh cây. Còn có thứ trầm tồ, kết tạo đơn sơ như trên kia đã nói.

Kê ra trên thị-trường có đến 7 thứ tồ :

- Tồ hoa (trạng thái lôm đôm như hoa).
- Tồ nước (mình nặng ướt),
- Tồ xám (mình ướt).
- Tồ lọ nghẹ (đen như bồ hóng),
- Tồ đá (nặng, hình như viên đá)
- Tồ hương (thứ này có thể biến ra kỳ-nam nếu bọ đúng dầu),
- Tồ ớt (ăn cay giống ớt Xiêm).

SỰ-TÍCH VÀ GIAI THOẠI VỀ KỲ-NAM

Vì lòng tin-ngưỡng mộ đạo, người ta đã tạo hình đức Phật và Thiên-y Thánh-mẫu vào những gốc trầm lớn. Tục truyền rằng Thiên-y Thánh-mẫu mà người Chăm gọi là Poh Nagar (Poh là chúa, Nagar hay Nungar là xứ, nghĩa là chúa một xứ) nhập vào thân một khúc trầm lớn, trôi về bờ biển Trung-Hoa, xuất phát ra những hào quang thơm ngát. Dân miền duyên hải báo-cáo lên nhà vua, nhân đó, Hoàng-tử mới tìm đến và đưa thân cây kỳ-nam về cung điện trưng bày. Từ đây, mỗi lần Hoàng-tử đi chơi về thường thấy những đồ đạc, áo quần của mình có một bàn tay bí mật xếp đặt lại rất gọn gàng. Hoàng-Tử đắm nghĩ, mới rình thấy một Tiên-nữ nhan sắc tuyệt vời, từ trong thân cây xuất-hiện. Hoàng-tử liền chạy ra ôm choàng nàng tiên. Tiên-nữ không biết được mới nói thật cùng Hoàng-tử rằng vì người có tiền duyên với ngài nên mới từ Nam-hải trôi qua đây để cùng ngài kết nghĩa ái-ân. Sau một thời-gian, Thiên-y Thánh-mẫu sanh hạ được hai con. Sau vì nhớ quê-hương hoặc vì có sự bất hòa trong gia-đạo mà ngài lại nhập vào thân cây trầm, trôi về Việt-Nam đến cửa bể Nha-trang thì tập vào bờ.

6.— KỲ-NAM TRONG SỬ-SÁCH

Đại-Nam Nhật Thông Chí có nói đến kỳ-nam và trầm hương là sản phẩm đặc biệt của xứ Khánh Hòa, Bình-Định. Các giáo-sĩ Tây-phương như De Marini, người Ý-đại-Lợi, cũng có nói đến kỳ-nam, trong *Relattons du Royaume de Tonkin*, xuất bản hồi thế-kỷ thứ XVII.

thiên-thời. Kỳ-nam của ta rất có giá-trị trên thị-trường quốc-tê, nhất là ở Nhật-Bôn, Trung-Hoa và Hương-cảng. Đây là giá thị-trường :

Thứ tốt nhất :	8.000 đồng một ký
Thứ hạng nhì :	6.000 »
Thứ hạng ba :	4.000 »
Thứ hạng tư :	3.000 »

Giá này có thể lên xuống bất thường. Còn giá trầm hương và tồ hương thì ít hơn. Những đoạn kiền đục khoét cây gió để làm tồ, những lỗ trong thân cây lâu ngày kết thành trầm kiền. Còn trầm rế là thứ trầm do những rế cây mà ra. Cũng có thể do sự chặt, vạt của những tốp điệu. Có thứ trầm gọi là trầm mắt tử, kết tạo ở trên nhánh cây. Còn có thứ trầm tồ, kết tạo đơn sơ như trên kia đã nói.

Kê ra trên thị-trường có đến 7 thứ tồ :

- Tồ hoa (trạng thái lôm đôm như hoa).
- Tồ nước (mình nặng ướt),
- Tồ xám (mình ướt).
- Tồ lọ nghẹ (đen như bồ hóng),
- Tồ đá (nặng, hình như viên đá)
- Tồ hương (thứ này có thể biến ra kỳ-nam nếu bọ đúng dầu),
- Tồ ớt (ăn cay giống ớt Xiêm).

SỰ-TÍCH VÀ GIAI THOẠI VỀ KỲ-NAM

Vì lòng tin-ngưỡng mộ đạo, người ta đã tạo hình đức Phật và Thiên-y Thánh-mẫu vào những gốc trầm lớn. Tục truyền rằng Thiên-y Thánh-mẫu mà người Chăm gọi là Poh Nagar (Poh là chúa, Nagar hay Nungar là xứ, nghĩa là chúa một xứ) nhập vào thân một khúc trầm lớn, trôi về bờ biển Trung-Hoa, xuất phát ra những hào quang thơm ngát. Dân miền duyên hải báo-cáo lên nhà vua, nhân đó, Hoàng-tử mới tìm đến và đưa thân cây kỳ-nam về cung điện trưng bày. Từ đây, mỗi lần Hoàng-tử đi chơi về thường thấy những đồ đạc, áo quần của mình có một bàn tay bí mật xếp đặt lại rất gọn gàng. Hoàng-Tử đắm nghĩ, mới rình thấy một Tiên-nữ nhan sắc tuyệt vời, từ trong thân cây xuất-hiện. Hoàng-tử liền chạy ra ôm choàng nàng tiên. Tiên-nữ không biết được mới nói thật cùng Hoàng-tử rằng vì người có tiền duyên với ngài nên mới từ Nam-hải trôi qua đây để cùng ngài kết nghĩa ái-ân. Sau một thời-gian, Thiên-y Thánh-mẫu sanh hạ được hai con. Sau vì nhớ quê-hương hoặc vì có sự bất hòa trong gia-đạo mà ngài lại nhập vào thân cây trầm, trôi về Việt-Nam đến cửa bể Nha-trang thì tập vào bờ.

6.— KỲ-NAM TRONG SỬ-SÁCH

Đại-Nam Nhật Thông Chí có nói đến kỳ-nam và trầm hương là sản phẩm đặc biệt của xứ Khánh Hòa, Bình-Định. Các giáo-sĩ Tây-phương như De Marini, người Ý-đại-Lợi, cũng có nói đến kỳ-nam, trong *Relattons du Royaume de Tonkin*, xuất bản hồi thế-kỷ thứ XVII.

Cũng vào khoảng ấy, ông cô đạo Alexandre de Ahodes cũng có nói đến kỳ-nam, yên sào.

Cô Rhodes cũng công nhận rằng chỉ ở nước Nam ta mới có kỳ-nam mà thôi.

Nhà hàng hải Tavernier kể lại rằng viên Phó-Thị-trưởng thành phố Goa là Philippe de Mascarenas, người Bồ-Đào-Nha, có phái sang Nhật một phái bộ thân thiện. Phái bộ này có dâng cho Nhật hoàng một khúc kỳ-nam dài bốn chân (pied) và dầy hai chân. Giá tiền mua lúc bấy giờ là 43.000 pardos nghĩa là 54.000 đồng Ann-kim hồi bấy giờ (thê-ký thứ XVII). Nhật-hoàng không nhận lễ và miếng kỳ-nam này trên đường về đã bị hơi nước biển làm hư hỏng phần nào,

Giáo-sĩ Ý-đại-Lợi De Marini nói rằng vua nước Nam hồi đó có trong phòng giày một miếng kỳ-nam nặng đến 30 cân Anh.

Trước Alexandre de Rhodes 30 năm, cô Chritofò Borri cũng có nói đến trầm hương trong những bài du ký của ông. Ông cho biết rằng hồi thê-ký thứ XVII có những cái gôi kê đầu bằng trầm hương bán với giá 300 đến 400 ducats một cân. Lẽ dĩ nhiên, là những thứ gôi này chỉ để dành cho các ông Hoàng bà Chúa Á-Đông mà thôi.

Nhân bàn đến trầm hương mà nhắc lại truyện xưa vì :

Hương gầy mùt nhớ, trà khan giọng tình.

(Kim-Vân-Kiều)

và với tâm lòng cổ kính cần thiết trong khung cảnh :

Lò trong ngạt xạ, đỉnh ngoài tỏa hương.

(Nhị-Độ-Moi)

chúng tôi chỉ ước-nguyện một điều là văn-hóa của ta sẽ mãi-mãi là nền văn-hóa thanh cao, tề nhị như đỉnh hương trầm, khả dĩ làm rạng rỡ uy danh nước Việt trên khắp năm châu bốn bể.